TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2020/HS-ST
Ngày: 14 -02-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Xuân Chiến;

Ông Nguyễn Văn Bốn.

- ***Thư ký phiên tòa***:Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dânhuyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 14tháng 02năm 2020,tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy,tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:07/2020/HSST ngày 17 tháng01 năm 2020theoQuết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HSngày 03 tháng 02 năm 2020, đối vớicác bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Gia Qu; sinhngày 18/6/1981 tại huyện KX, tỉnh THB; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã HT, huyện KX, tỉnh THb; nghề nghiệp:lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Chsinh năm 1958 vàbà Vũ Thị H, sinh năm 1961;tiền án, tiền sự: không; vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2019 cho đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; "có mặt".

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; sinhngày 23/3/1978 tại huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 5 xã HS, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1946vàbà Phạm Thị X, sinh năm 1948; vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền

sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2019 cho đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; "có mặt".

Người làm chứng:

Ông Đỗ Văn M; sinh năm 1949; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh NĐ; "vắng mặt".

Anh Trần Việt B; sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 8 xã XT, huyện XT, tỉnh NĐ; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13/10/2019, Phạm Gia Qu đi xe khách từ Sơn La về đến cầu Lạc Quần, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ ra dốc Hoành Nha xã Giao Tiến để chở Qu về bến đò Cồn Nhì xã Hồng Thuận để về nhà. Khi Qu đến dốc Hoành Nha thì Đ đã chờ ở đó. Đ chở Qu bằng xe máy BKS 18P6 - 7382, trên đường về Qu rủ Đ mua ma túy cùng sử dụng. Đ đồng ý. Qu đưa cho Đ 600.000 đồng. Đ chở Qu đến ngõ nhà Lê Văn Nh. Đ dừng xe và bảo Qu đứng chờ ở đó. Đ vào nhà gặp Nh và hỏi mua 600.000 đồng heroine. Nh đồng ý. Đ đưa cho Nh 600.000 đồng nhưng Nh chỉ bán cho Đ 02 gói với giá 450.000 đồng, còn 150.000 đồng Nh trừ tiền Đ nợ). Sau đó cả hai cùng đi về, trên đường về Đ đã đưa cho Qu 02 gói heroine vừa mua, khi đi qua hiệu thuốc tân dược (Qu không rõ địa chỉ) thì Qu xuống mua 02 xi lanh và 02 ống nước cất. Sau đó Đ chở Qu đến khu vực nghĩa trang Hoành Lộ thuộc xóm 5 xã Hoành Sơn để cùng sử dụng ma túy. Khi cả hai chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Hoành Sơn yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra Phạm Gia Qu đã tự giác giao nộp 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Qu và Đ đều khai là heroine vừa mua với mục đích cả hai cùng sử dụng được niêm phong ký hiệu M. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Qu 02 xi lanh y tế, 02 ống thủy tinh màu trong suốt bên trong có chứa chất lỏng màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS và 01 xe máy nhãn hiệu Wave α BKS 18P6 - 7328. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng theo Qu định và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy để điều tra giải Quết theo thẩm Quền.

Ngày 14/10/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã đưa 02 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ củaQu đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 959/GĐKTHS ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng

trong 02 (hai) gói bạc được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,470gam".

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Phạm Gia Qu và Nguyễn Văn Đvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quanđiểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáoPhạm Gia Qu và Nguyễn Văn Đphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm ckhoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 58Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáoPhạm Gia Qu, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 21 thángđến27tháng tù.Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:Tịch thu cho tiêu hủy 02 xi lanh y tế, 02 ống thủy tinh; Hoàn trả cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 959/GĐKTHS ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm: Ngày 13/10/2019, Phạm Gia Qu đưa cho Đ 600.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng. Đ tới gặp Lê Văn Nh nhưng Nhân chỉ bán cho Đ 02 gói heroine với giá 450.000 đồng, còn 150.000 đồng còn lại trừ nợ; việc này Qu cũng biết và cho rằng đó là số tiền Qutrừ vào tiền công Đ chở Qu về. Sau khi mua, Đ đưa heroine cho Qu và chở Qu tới khu vực nghĩa trang xã Hoành Sơn đang định sử dụng heroine thì bị tổ công tác Công an xã Hoành Sơn yêu cầu kiểm tra hành chính bắt quả tang. Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm Quền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòacác bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp vớicác tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; kết luận giám định số 959/GĐKTHS ngày 14/10/2019của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2019 Phạm Gia Qu đã có hành vi đưa 600.000 đồng cho Nguyễn Văn Đ để đi mua heroine về cùng sử dụng chung. Trong lúc Qu đang cất giấu trong người 02 gói heroine có tổng trọng lượng 0,470 gam thì bị tổ công tác Công an xã Hoành Sơn phát hiện bắt quả tang. Hành vi củabị cáo Quđã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được Qu định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn Đ đã có hành vi sử dụng phương tiện xe máy chở Qu và nhận tiền của Qu vào gặp Lê Văn Nhđể mua heroin đưa cho Quđể cùng sử dụng nên Đlà đồng phạm cùng với Qu về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáoPhạm Gia Qu và Nguyễn Văn Đvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tạiđiểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đã xâm phạm đến sự độc Quền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người nhưng vẫn cố ý thực hiệndo đó cần có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa,các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.Trong vụ án này, Qu là người thực hành tích cực hơn, vì bị cáo là người khởi xướngbỏ tiền ra rủ Đ đi mua ma túy cùng sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Đối với 02 xi lanh y tế, 02 ống thủy tinh thu giữ của Qucần tịch thu cho tiêu hủy; Hoàn trả cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 959/GĐKTHS ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

[7.2] Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Qu và Đ, xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan tới hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho gia đình các bị cáo là phù hợp.

[7.3] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α BKS 18P6-7382 thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Trần Việt Bách. Khi anh Bách cho Đ mượn xe của anh Bách không biết Đ dùng vào việc đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho anh Bách là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số heroine các bị cáo có để cất giấu để sử dụng, Đ khai mua của Lê Văn Nh02 gói heroine với giá 450.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Lê Văn Nh cũng thừa nhận việc bán 02 gói heroine cho Đ. Hành vi của Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đã bị khởi tố và đang bị tạm giam trong một vụ án khác.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có Quền kháng cáo bản án theo Qu định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểmc khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luậtHình sự:Tuyên bốcác bị cáoPhạm Gia Qu, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáoPhạm Gia Qu(02) nămtù; thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2019.

Xử phạt bị cáoNguyễn Văn Đ(01) năm 09 (chín) thángtù; thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 02 xi lanh y tế, 02 ống thủy tinh thu giữ của Phạm Gia Qu; hoàn trả cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 959/GĐKTHS ngày

14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;Nghị Quết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Qu định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: BuộcPhạm Gia Qu và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàytuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có Quền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền